

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-PT
Ngày: 11-8-2021
*V/v tranh chấp đòi lại quyền sử
dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiệp

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền; Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử - TAND tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT-DS ngày 12/05/2021 về “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-PT ngày 23/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn H; Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. bà Lê Thị H; Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

3. Bà Lê Thị T; Địa chỉ: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

4. Bà Lê Thị T1; Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T1: bà Lê Thị H trú tại: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê H; Ông Nguyễn Đình G - Văn phòng Luật sư Lê H, đoàn luật sư Hà Tĩnh (Ông Nguyễn Đình G có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Đ; Địa chỉ: Xóm 5 xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Đ: anh Thái Hồng S; Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ UBND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Xuân N, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Hương Khê.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc B, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện Hương Khê (Có mặt)

+ UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đăng P, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Hòa Hải (Vắng mặt)

+ Anh Thái Hồng S; Địa chỉ: Xóm 5 xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

+ Bà Đậu Thị T, anh Lê Văn P, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H, chị Lê Thị T (vợ và các con ông Châu đã chết). Do bà Đậu Thị Tăng đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

+ Bà Lê Thị M; Địa chỉ: Xóm 4 xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị M: bà Lê Thị H, Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Người kháng cáo: ông Lê Văn H, bà Lê Thị Mai, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T1 trình bày:

Cha mẹ của các nguyên đơn ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H có mảnh vườn tổ nghiệp tại xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 2 sào 10 thước, phía Đông giáp đất bà Vinh, phía Tây giáp đất ông Nam, phía Bắc giáp đất anh Huấn, phía Nam giáp đất ông Hữu và ông Hoan. Năm 1968 huyện mở đường liên xã mảnh vườn tổ nghiệp của gia đình bị cắt làm đôi, một nửa là 880m² và nửa còn lại bên kia đường là 330m². Năm 1976 ông Thiệp ở Thạch Hà lên mượn đất dựng nhà hên nhập được hộ khẩu và được Hợp tác xã cấp đất thì trả đất cho mượn. Nhưng đến năm 1978 ông Thiệp được nhập khẩu và được cấp 5 sào đất

vườn ở tại Công ty Đá Hàn, sau đó ông Thiệp dỡ nhà lên đất mới ở, để nhà bếp và cho con gái là bà Trần Thị Đ ở, hẹn ít tháng thì trả đất nhưng bà Đào không chịu trả. Năm 1995 và 1996 xảy ra tranh chấp, nhưng UBND xã không giải quyết. Đến năm 2002, bà Đào làm thủ tục hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình khiếu nại, khiếu kiện liên tục nhưng UBND xã hòa giải không thành. Do vậy, buộc bà Trần Thị Đ phải trả lại mảnh đất đang tranh chấp với các đồng thừa kế có tên nêu trên.

- Bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Mảnh đất đang tranh chấp bà Trần Thị Đ sử dụng ổn định từ năm 1978. Đến năm 2002, bà Đào được UBND huyện Hương Khê cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp đổi vào năm 2016 mang tên Trần Thị Đ. Đến năm 2019, bà Đào làm thủ tục chuyển nhượng mảnh đất cho anh Thái Hồng S. Các thủ tục chuyển nhượng đầy đủ và đúng quy định, anh Thái Hồng S đã được bà Trần Thị Đ giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh Sơn đã trả đầy đủ tiền nhận chuyển nhượng cho bà Đào. Do vậy bà Đào hoàn toàn không chấp nhận việc khởi kiện của các nguyên đơn, yêu cầu Tòa án xem xét bác toàn bộ đơn yêu cầu của các nguyên đơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND huyện Hương Khê – người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc Bảo trình bày:

Tại văn bản số 114/UBND-TNMT, ngày 19/01/2021 của UBND huyện cho biết: Thửa đất bà Trần Thị Đ, xóm 5, xã Hòa Hải sử dụng ổn định vào mục đích đất ở trước ngày 15/10/1993 và đã được UBND huyện Hương Khê cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nghị định 64/NĐ-CP vào năm 2002. Quá trình sử dụng có ranh giới ổn định không có tranh chấp. Thực hiện Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về đo vẽ bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân, ngày 29/8/2016, UBND xã Hòa Hải đã có tờ trình số 34/Ttr-UBND về việc xin cấp đổi giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Đ kèm theo hồ sơ liên quan. Sau khi xem xét thẩm định hồ sơ, ngày 13/10/2016, UBND huyện đã cấp đổi giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Đ có số hiệu CD251605, thửa số 253, tờ bản đồ số 21 xã Hòa Hải.

Đối chiếu theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành thì việc UBND huyện cấp giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Đ, xóm 5, xã H, huyện H là đúng quy định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã Hòa Hải – người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đăng Phú trình bày:

Tại văn bản số: 06/UBND ngày 22/01/2021 của UBND xã Hòa Hải cho biết: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp trước đây là đất của ông Lê Văn Thuận. Năm 1968, xã mở đường đi qua nên thửa đất bị cắt làm 2 phần. Năm 1976 ông Thiệp (cha bà Đào) không có đất ở nên Hợp tác xã đã thỏa thuận với ông Lê Văn Thuận và ông Thuận nhất trí nhận đất 5% để trồng lúa, đổi mảnh đất bỏ trống này cho ông Thiệp làm nhà ở. Đến năm 1978, ông Thiệp chuyển đi nơi khác ở và giao lại toàn bộ nhà và đất cho con gái là bà Trần Thị Đ. Năm 1985, nhà nước thực hiện chính sách đo đạc lại đất để làm bản đồ, thửa đất bà Trần Thị Đ đang sử dụng nêu trên được thể hiện trong bản đồ 299 đứng tên ông Trần Văn Thiệp. Năm 2002, hợp tác xã thực hiện rà soát và làm thủ tục đề nghị UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên cơ sở sử dụng đất thực tế và theo sơ đồ 299, bà Trần Thị Đ được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2016, bà Đào làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên bà Trần Thị Đ. Trong quá trình hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đào từ năm 2002, UBND xã Hòa Hải không nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp thửa đất nêu trên của bà Lê Thị H và các cá nhân liên quan và khẳng định mảnh đất đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Thái Hồng S trình bày:

Năm 2019, anh Sơn có mua của bị đơn bà Trần Thị Đ 01 mảnh đất tại xóm 10 xã Hòa Hải. Khi mua anh có tìm hiểu được và biết đất không có tranh chấp nên mới mua. Đến khi đi làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết đang có sự tranh chấp đối với mảnh đất này. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết đúng bảo đảm quyền lợi cho anh Sơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị T trình bày:

Về nguồn gốc đất như bà H đã trình bày, bà đồng ý làm người đại diện của các con để tham gia tố tụng trong vụ án.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 30/3//2021 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1, Điều 157, khoản 2 điều 158, khoản 1, Điều 164, khoản 2 điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, 169, 182, 186, 190, 194 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, 12, 101, 125, khoản 1 điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của các nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị T về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng 3.111.000đ (Ba triệu một trăm mười một ngàn đồng), yêu cầu của các nguyên đơn không được chấp nhận nên buộc các nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng này. Các nguyên đơn đã nộp đủ nay không phải nộp nữa.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho các nguyên đơn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/4/2021, nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị Tăng, bà Lê Thị Mai làm đơn kháng cáo với nội dung: xem xét lại toàn bộ vụ án theo yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Đình G nêu ý kiến. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm bởi các lý do sau:

- Tòa cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về tố tụng thiếu các con của ông Lê Văn Châu không tham gia tố tụng mà tòa cấp sơ thẩm chỉ định bà Đậu Thị Tăng làm người đại diện là không đúng, không có văn bản ủy quyền của các con bà Tăng theo quy định.

- Tòa cấp sơ thẩm không thu thập đánh giá chứng cứ về việc chưa làm rõ UBND xã Hòa Hải đã đổi đất cho ông Thuận.

- Tòa cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc thu thuế của ông Thuận vào năm 1992 số tiền 9.728 đồng tương ứng với bao nhiêu diện tích đất.

- Theo ủy ban nhân dân huyện cung cấp mảnh đất đang tranh chấp ở bản đồ 299 thì tên ông Trần Văn Thiệp tuy nhiên khi trích lục bản đồ lại là tên bà Trần Thị Đ con ông Trần Văn Thiệp có phải cùng là một mảnh đất hay là hai mảnh đất khác nhau.

- Tòa cấp sơ thẩm chưa triệu tập để lấy lời khai toàn bộ người làm chứng mà nguyên đơn đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của vị đại diện Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS

không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị Tăng, bà Lê Thị Mai, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 30/3/2021 của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị T, bà Lê Thị M làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, xem xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xác định như sau:

Về nguồn gốc đất xác định là thửa đất của ông Lê Văn T, vào năm 1968, khi xã có kế hoạch mở đường đi qua nên thửa đất này bị cắt làm 2 phần, trong đó phần đất 880m² ông Thuận ở, phần đất 330m² còn lại ông Thuận không sử dụng. Năm 1976, ông Trần Văn T trực tiếp sử dụng và làm nhà ở (Hợp tác xã đã thỏa thuận với ông Lê Văn T và ông Thuận nhất trí nhận đất 5% để trồng lúa, đổi mảnh đất bỏ trống này cho ông T làm nhà ở trên diện tích ông T không sử dụng).

Đến năm 1978, ông Thiệp chuyển đi nơi khác ở và giao lại nhà và đất cho con gái là bà Trần Thị Đ sinh sống trên mảnh đất này từ đó cho đến nay. Như vậy từ năm 1976, ông Thuận không còn sử dụng phần đất tranh chấp mà trực tiếp sử dụng đất là ông Thiệp.

Năm 1985, nhà nước thực hiện chính sách đo đạc lại đất để làm bản đồ, thửa đất bà Trần Thị Đ đang sử dụng nêu trên được thể hiện trong bản đồ 299 đứng tên ông Trần Văn Thiệp.

Năm 2002, hợp tác xã thực hiện rà soát và làm thủ tục đề nghị UBND huyện Hương Khê cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên cơ sở sử dụng đất thực tế và theo sơ đồ 299, bà Trần Thị Đ được UBND huyện Hương Khê cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến năm 2016, thực hiện Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về đo vẽ bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân, ngày 29/8/2016, UBND xã Hòa Hải đã có tờ trình số 34/Ttr-UBND về việc xin cấp đổi giấy CNQSD đất cho bà

Trần Thị Đ kèm theo hồ sơ liên quan. Sau khi xem xét thẩm định hồ sơ, ngày 13/10/2016, UBND huyện đã cấp đổi giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Đ có số hiệu CD251605, thửa số 253, tờ bản đồ số 21 xã Hòa Hải.

Cũng từ năm 2002 bà Đào được cấp đất theo Nghị định 64/CP đến năm 2016 việc bà Đ được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Thuận và các con ông T không có ý kiến gì.

Do vậy, xác định rằng ông Thuận không còn quyền sử dụng đất đối với diện tích đang tranh chấp trên.

Việc Luật sư cho rằng tòa cấp sơ thẩm đã thiếu người tham gia tố tụng là các con của ông Lê Văn C. HĐXX thấy rằng, mặc dù việc ủy quyền giữa bà Đậu Thị T và các con của bà chưa đúng quy định nhưng không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của họ vì đây là vụ án đòi lại quyền sử dụng đất chứ không phải là chia thừa kế.

Việc Ủy ban nhân dân xã Hòa Hải đổi đất cho ông Thuận như thế nào thì không liên quan đến vụ án.

Ủy ban nhân dân xã thu thuế năm 1992 của ông Thuận với số tiền 9.728 đồng là diện tích bao nhiêu, đương sự phải tự cung cấp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình.

Trong bản đồ 299 thửa đất đang tranh chấp là tên của ông Thiệp bố của bà Đào và trong trích lục bản đồ là tên của bà Đ không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn.

Ý kiến của người làm chứng do nguyên đơn đưa ra thì nguyên đơn phải cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích của mình. Trong trường hợp cần thiết thì đương sự phải làm đơn yêu cầu tòa án thu thập.

Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị T, bà Lê Thị M và cũng không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của Luật sư Nguyễn Đình G, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện KSND tỉnh Hà Tĩnh là phù hợp.

[3] Về án phí: Những người kháng cáo không phải chịu án phí DSPT

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị Tăng, bà Lê Thị Mai.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 30/3//2021 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1, Điều 157, khoản 2 điều 158, khoản 1, Điều 164, khoản 2 điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 166, 169, 182,186,190, 194 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, 12, 101, 125, khoản 1 điều 203 Luật đất đai năm 2013

1. Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của các nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị T về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng 3.111.000đ (*Ba triệu một trăm mười một ngàn đồng*), yêu cầu của các nguyên đơn không được chấp nhận nên buộc các nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng này. Các nguyên đơn đã nộp đủ nay không phải nộp nữa.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn ông Lê Văn H, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị T, bà Lê Thị M

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKS, chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thiện